

Số: 638 /KL-ĐT
V/v hướng dẫn áp dụng Nghị định số
97/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

Ngày 18/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), có hiệu lực từ ngày 05/10/2017; Cục Kiểm lâm đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia thuộc Tổng cục Lâm nghiệp nghiên cứu, tổ chức chỉ đạo thực hiện những quy định tại Nghị định này, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

**I. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH TRONG NGHỊ ĐỊNH
97/2017/NĐ-CP NGÀY 18/8/2017 CỦA CHÍNH PHỦ CẦN NGHIÊN CỨU
ÁP DỤNG**

Cơ quan Kiểm lâm các cấp cần quan tâm, nghiên cứu áp dụng một số quy định mới sau:

1. Khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP quy định mới về tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải đảm bảo đủ 02 điều kiện:

a) Là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam là những tổ chức có tư cách pháp lý độc lập để tham gia các hoạt động pháp lý. Một tổ chức được công nhận là có tư cách pháp nhân khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại Điều 74 Bộ luật Dân sự 2015.

b) Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung thêm quy định thẩm quyền của cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được giao quyền thì có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và

bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, cấp phó được cấp trưởng giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính cụ thể: Áp giải người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người, khám phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

Việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó phải thể hiện bằng quyết định (MQĐ 29); trong trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì cấp trưởng giao quyền cho cấp phó cũng phải bằng quyết định (MQĐ 30, MQĐ 31).

3. Khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện đối với tổ chức. Theo đó, những chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại các khoản 1, 2 Điều 38; các khoản 3, 4, 5 Điều 39; khoản 3 Điều 40; các khoản 4, 5, 6 Điều 41; các khoản 3, 4 Điều 42; các khoản 2, 3, 4 Điều 43; các khoản 3, 4 Điều 44; các khoản 2, 3 Điều 45; các khoản 1, 2, 3, 5 Điều 46; Điều 47; các khoản 1, 2, 3 Điều 48; các khoản 2, 4 Điều 49 Luật xử lý vi phạm hành chính ***có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện đối với tổ chức vi phạm hành chính có giá trị gấp 02 lần giá trị tang vật, phương tiện bị tịch thu của cá nhân vi phạm hành chính.***

4. Tại Khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định về người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm và thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người. Theo đó:

“1. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản.

Các chức danh có thẩm quyền lập biên bản được quy định cụ thể tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền xử phạt chỉ có quyền lập biên bản về những vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.

Trường hợp vụ việc vi phạm vừa có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, vừa có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì người đó vẫn phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả các hành vi vi

phạm và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính”.

5. Tại Khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định sửa đổi, đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính. Theo đó:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung khi: có sai sót về kỹ thuật soạn thảo làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được đính chính khi có sai sót về kỹ thuật soạn thảo mà không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

6. Khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định về huỷ bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính. Theo đó: người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính phải huỷ bỏ nội dung quyết định khi một trong các trường hợp như: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính; giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tuỳ vào tính chất, mức độ sai sót, người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính phải huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung quyết định.

7. Khoản 10, Khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định về thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, đính chính, huỷ bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính và hiệu lực, thời hạn, thời hiệu thi hành của quyết định sửa đổi, bổ sung, đính chính, huỷ bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính. Quy định mới bổ sung cần được nghiên cứu trong quá trình thực hiện.

8. Khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định: thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc là cấp trên trực tiếp trong quan hệ hành chính đối với người đang giải quyết vụ việc.

9. Khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định xử lý tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu. Khoản này quy định cụ thể:

Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước để thay thế cho việc thực hiện hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, nếu không nộp thì bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật; người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có trách nhiệm xác định giá trị tang vật, phương tiện vi

phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu để xác định khoản tiền tương đương mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp không thể áp dụng các quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính để xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải thành lập Hội đồng định giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi xác định được giá trị tang vật, phương tiện để xác định khoản tiền tương đương mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp vào ngân sách nhà nước, người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện phải thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp về việc trả lại tang vật, phương tiện, trừ trường hợp chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Khi trả lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ thì người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản có trách nhiệm kiểm tra đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 5 Điều này.

Trường hợp đã quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày làm việc, trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai, nếu chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý theo quy định tại Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

10. Khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP bổ sung quy định về xác định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm. Theo đó:

Trường hợp các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định trị giá hoặc số lượng của hàng cấm và khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm có tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo quy định tại Chương II, Phần thứ hai Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định của nghị định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm không thuộc trường hợp nêu trên thì không tiến hành xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính mà phải chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt. Thẩm quyền xử

phạt đối với trường hợp tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm được xác định theo nguyên tắc sau:

- Nếu người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó.

- Nếu người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc không phải là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc không phải là Chủ tịch UBND cấp tỉnh thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm hoặc người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước đó để ra quyết định xử phạt.

II. VỀ MẪU BIÊN BẢN VÀ MẪU QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ ban hành kèm theo Phụ lục về mẫu biên bản và mẫu quyết định để sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính; bao gồm 38 mẫu quyết định và 17 mẫu biên bản. Cục Kiểm lâm đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; Hạt Kiểm lâm các Vườn quốc gia trên cơ sở các mẫu biên bản và mẫu quyết định đang áp dụng, tổ chức nghiên cứu, rà soát lại hệ thống mẫu biểu trong Phụ lục của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định các mẫu biên bản, mẫu quyết định để sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phù hợp với địa phương và đặc thù của Kiểm lâm; đồng thời quy định về in ấn, quản lý, sử dụng mẫu biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Kiểm lâm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời thông tin về Cục Kiểm lâm để hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Hà Công Tuấn (để báo cáo);
- PTCT Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT (70b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Trọng Kim